TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 192/2017/DS-PT
Ngày: 21 -11 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên
Bà Bùi Thị Phương Loan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Văn Đen là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dễ – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2017/TLPT- DS ngày 07 tháng 9 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 24/2017/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 240/2017/QĐ-PT ngày 09/10/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đoàn Thanh N, sinh năm1972 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Cái Đôi V, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*:

1. Ông Trần Hữu H (có mặt).
2. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1972 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Cái Đôi V, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phan Hoàng B, sinh năm 1959 là người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 25/9/2017. Địa chỉ: Số 196, Trần Hưng Đạo, Khóm 8, Phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Bùi Thị T và ông Trần Hữu H – Bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2017 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Đoàn Thanh N trình trình bày:

Vào ngày 19 tháng 01 năm 2011 âm lịch, bà có mở một dây hụi, loại hụi 5.000.000đồng, dây hụi có 55 chân, hụi khui mỗi tháng 01 lần. Bà T và ông H tham gia một chân, bà T và ông H đóng hụi được 19 kỳ, đến kỳ thứ 20 vào ngày 19 tháng 7 năm 2012 âm lịch, bà T hốt hụi với số tiền tổng cộng là 158.000.000 đồng, trừ cò

3.000.000 đồng còn lại 155.000.000 đồng, giao hụi ngày 29 tháng 7 năm 2012 âm lịch. Sau khi hốt bà T và ông H còn nợ lại 35 kỳ với số tiền 175.000.000 đồng.

Vào ngày 10 tháng 5 năm 2011 (âl), bà mở một dây hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, dây hụi có tổng số 49 chân hụi, hụi mỗi tháng khui một lần vào ngày 10 âm lịch hàng tháng. Bà T và ông H có tham gia 02 chân hụi. Bà T và ông H đã đóng hụi được 08 kỳ thì hốt 01 chân vào ngày 10 tháng 01 năm 2012 (âm lịch), số tiền bà T hốt hụi được 77.600.000 đồng, trừ tiền cò 2.000.000 đồng, còn lại 75.600.000 đồng, giao hụi ngày 20 tháng 01 năm 2012 âm lịch. Sau khi hốt hụi bà T đóng hụi được 04 kỳ hụi chết, bà T còn nợ 35 kỳ với số tiền 105.000.000 đồng. Đến ngày 10 tháng 5 năm 2012 âm lịch bà T hốt chân hụi còn lại được 79.950.000 đồng, trừ cò 2.000.000 đồng còn lại 77.950.000 đồng, giao hụi ngày 20 tháng 5 năm 2012 âm lịch. Sau khi hốt hụi bà T còn nợ hụi chết 35 kỳ với số tiền 105.000.000 đồng. Tổng cộng dây hụi 3.000.000 đồng bà T còn nợ bà 210.000.000 đồng.

Tổng cộng hai dây hụi bà T và ông H còn nợ bà số tiền 385.000.000 đồng.

Sau khi hốt hụi, bà T đã trả cho bà nhiều lần với số tiền 42.000.000 đồng, bà T trả tiền cho ông V bán gạo thay cho bà với số tiền 95.000.000 đồng. Như vậy, bà T trả cho bà và trả cho ông V bán gạo thay bà với số tiền tổng cộng 137.000.000 đồng, như vậy bà T và ông H còn nợ bà 248.000.000đồng.

Nay bà yêu cầu bà T và ông H trả cho bà số tiền 248.000.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật tính từ tháng 11 năm 2013 đến nay.

Tại biên bản hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2017 bị đơn bà Bùi Thị T trình bày: Bà thừa nhận bà N trình bày về việc bà tham gia chơi các chân hụi do bà N làm chủ và còn nợ tiền hụi của bà N đúng như bà N trình bày. Bà trả cho bà N nhiều lần với số tiền 42.000.000 đồng và bà trả cho ông Viên bán gạo thay cho bà N 02 lần, lần thứ nhất 70.000.000 đồng, lần thứ hai 25.000.000 đồng, tổng cộng bà đã trả cho bà N và trả cho ông Viên bán gạo thay cho bà N số tiền 137.000.000 đồng. Như vậy, bà còn nợ bà N 248.000.000 đồng, bà đồng ý trả cho bà N số tiền 248.000.000 đồng nhưng không đồng ý trả lãi vì hụi đã có lãi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 24/2017/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú T quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thanh N. Buộc bà Bùi Thị T và ông Trần Hữu H phải trả cho bà Đoàn Thanh N số tiền 381.540.925 đồng (Ba trăm tám mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, bị đơn ông Trần Hữu H, bà Bùi Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét:

- Chỉ trả số tiền vốn góp hụi 248.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi.
- Đề nghị bà N gom hụi theo định kỳ vì do lỗi bà N không có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp

nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận khoản lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sự việc tham gia góp hụi giữa nguyên đơn bà Đoàn Thị N với bị đơn ông Trần Hữu H, bà Bùi Thị T thực tế có giao dịch, được các bên thừa nhận. Theo nguyên đơn và bị đơn thống nhất số tiền góp 02 dây hụi, sau khi đã đối trừ các khoản đã đóng bị đơn còn nợ lại là 248.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ tháng 11 năm 2013 đến ngày xét xử sơ thẩm tháng 7 năm 2017 còn bị đơn không đồng ý trả lãi.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn đã xác định thời điểm phát sinh tranh chấp là tháng 11 tháng 2013 đến ngày 11 tháng 5 năm 2017 nguyên đơn mới nộp đơn khởi kiện tại tòa là hết thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 159 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành khoản 3 Điều 159 của Bộ luật Tố tụng dân sự về thời hiệu khởi kiện thì *"... Đối với yêu cầu thanh toán khoản lãi thì Tòa án không giải quyết vì đã hết thời hiệu khởi kiện.. còn khoản vốn gốc thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện..."*. Do đó, theo quy định trên thì việc Tòa sơ thẩm xem xét, giải quyết buộc bị đơn trả lãi là không đúng quy định pháp luật. Cấp phúc thẩm cần sửa án sơ thẩm về phần lãi theo hướng Tòa án không giải quyết.

[4]. Đối với kháng cáo của bị đơn về việc buộc nguyên đơn phải gom hụi theo kỳ. Thấy rằng pháp luật không quy định Tòa án ấn định thời gian trả nợ, mà việc trả nợ như thế nào là do thỏa thuận của các bên tại giai đoạn thi hành án. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự cũng không thỏa thuận được vấn đề này nên không có cơ sở xem xét.

[5]. Án phí dân sự phúc thẩm bị đơn không phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn ông Trần Hữu H, bà Bùi Thị T.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 24/2017/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú T.

Buộc bà Bùi Thị T và ông Trần Hữu H phải trả cho bà Đoàn Thanh N số tiền 248.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tám triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm bà T, ông H phải chịu 12.400.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bùi Thị T và ông Trần Hữu H không phải chịu, ngày 04 tháng 8 năm 2017 bà T có tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006668 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú T;
- Chi cục THADS huyện Phú T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Chung Văn Kết